TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HS-ST
Ngày: 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy

1. Ông Nguyễn Công Thẩm
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Báu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái H**, sinh ngày: 09/11/1995, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm MT, xã HL, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1964; con bà: Nguyễn Thị O: sinh năm: 1968; vợ: Võ Thị Thùy D, sinh năm 1991; con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021đến ngày 23/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1986; địa chỉ: xóm MH, xã HĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đậu Thị T: sinh năm 1994, địa chỉ: xóm 9, xã NK, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Anh Võ Ngọc H, sinh năm: 1995; địa chỉ: khối 3, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1975; địa chỉ: khối ĐL, phường HD, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Anh Chu Gia H2, sinh năm: 2003; địa chỉ: xóm PH, xã HH, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 28/7/2021, Nguyễn Thái H nhờ bạn là Võ Ngọc H, sinh năm 1995, trú tại khối 3, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An đến cửa hàng thuê xe máy Tài V, địa chỉ số 29, đường Đ, xóm Y, xã HĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An để thuê giúp H một chiếc xe máy sử dụng làm phương tiện đi lại, anh H đồng ý. Khi đến thuê xe máy, anh H sử dụng giấy phép lái xe mang tên Võ Ngọc H để làm hợp đồng thuê xe của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1986, trú tại xóm M, xã HĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An (chủ cửa hàng thuê xe máy Tài V) 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đỏ đen biển kiểm soát 37S1-082.21 với giá thuê là 300.000 đồng/1 ngày và hẹn đến ngày 08/9/2021 sẽ trả xe và thanh toán tiền. Sau khi thuê được xe, anh H giao xe cho H và H đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng để anh H trả tiền thuê xe cho cửa hàng Tài V thuê xe trong 5 ngày. Đến ngày 03/8/2021, do thiếu tiền tiêu xài, Nguyễn Thái H mang chiếc xe này đến gặp chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975, trú tại khối ĐL, phường Hưng Dũng, thành phố V, tỉnh Nghệ An và nói với chị H1, xe này là của và H gửi xe máy lại để làm tin để vay số tiền 17.000.000 đồng, chị H1 đồng ý viết giấy cho H vay 17.000.000 đồng. Mấy ngày sau, H quay lại gặp chị H1 vay thêm 4.000.000 đồng và gửi lại một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen bị vỡ màn hình của H, do máy đã bị vỡ nên chị H1 không đồng ý thì H nói chị H1 cH2ển vào khoản vay trước để vay thêm 2.000.000 đồng còn điện thoại chỉ vay 2.000.000 đồng và nói nếu điện thoại H không quay lại lấy, coi như H đã bán chiếc điện thoại này cho chị H1 và chị H1 đồng ý. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào ngày 10/8/2021 Nguyễn Thái H đến cửa hàng cho thuê xe máy Tài V, địa chỉ số 29, đường Đặng Thai Mai, xóm Yên Xá, xã HĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An để thuê xe máy sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi đến thuê xe máy, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thái H để làm hợp

đồng thuê của anh Nguyễn Văn A (chủ cửa hàng thuê xe máy Tài V) 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen biển kiểm soát 37K1-990.13 với giá thuê xe là 300.000 đồng/1 ngày và hẹn đến ngày 18/8/2021 sẽ thanh toán và trả xe. Sau đó, do thiếu tiền tiêu xài nên tối cùng ngày, Nguyễn Thái H mang chiếc xe này đến tiệm cầm đồ Trung Sơn, địa chỉ số 40, đường BL, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An nói với anh Chu Gia H2 đây là xe của H và gửi xe máy lại làm tin để vay số tiền 25.000.000 đồng. Vì là chỗ quen biết anh H2 đồng ý cho H vay 25.000.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 01/11/2021, Công an xã HĐ, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã triệu tập Nguyễn Thái H đến làm việc. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thái H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 241/KL-ĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá kết luận:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen biển kiểm soát 37S1-082.21 có trị giá tại thời điểm định giá ngày 03/8/2021 là 60.000.000 đồng.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen biển số 37K1-990.13 có trị giá tại thời điểm định giá ngày 10/8/2021 là 55.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen biển số 37S1-082.21; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen biển số 37K1-990.13; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047794, biển số 37K1-990.13, tên chủ xe Nguyễn Thị H Yến, sinh năm 1988, trú tại xóm 9, xã NP, Huyện NL, tỉnh Nghệ An; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007098 biển số 37S1 082.21 tên chủ xe Trần Văn T, sinh năm 1994, trú tại khối 8, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An; 01 giấy phép lái xe số 40013404016 mang tên Võ Ngọc H cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

01 giấy CMND số 187260819 mang tên Nguyễn Thái H. Hiện đang có tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-TP V ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Thái H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175;

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thái H từ 18 đến 21 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nay bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Nguyễn Thái H 01 giấy chứng minh nhân dân số 187260819 mang tên Nguyễn Thái H hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thái H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án

đã được tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/7/2021 Nguyễn Thái H nhờ bạn là Võ Ngọc H đến cửa hàng cho thuê xe máy Tài V, địa chỉ số 29, đường Đặng Thai Mai, xóm Yên Xá, xã HĐ, thành phố V thuê cho H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i biển kiểm soát 37S1-082.21 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 10/8/2021 Nguyễn Thái H thuê xe máy của cửa hàng cho thuê xe máy Tài V, địa chỉ số 29, đường Đặng Thai Mai, xóm Yên Xá, xã HĐ, thành phố V 01 chiếc SH125i màu biển kiểm soát 37K1-990.13 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thái H nảy sinh ý định chiếm đoạt 2 chiếc xe này đem đi thế chấp để vay tiền. Tổng trị giá 02 chiếc xe là 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng). Nguyễn Thái H là người có đủ năng lục trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy Nguyễn Thái H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng

[2.2]. Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ nhận thức và sức khỏe nhưng lười lao động, để nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo cố ý thực hiện 02 hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa liên quan; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp pháp luật nên đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nghĩ cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tại phiên tòa là phù hợp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công ăn việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, người liên quan. Bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét.

[2.5]. Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen biển kiểm soát 37S1-082.21; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đỏ đen biển kiểm soát 37K1-990.13; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047794, biển số 37K1-990.13, tên chủ xe Nguyễn Thị H Yến, sinh năm 1988, trú tại xóm 9, xã NP, H2ện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007098 biển số 37S1 082.21 tên chủ xe Trần Văn T, sinh năm 1994, trú tại khối 8, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của chị Đậu Thị T, chị T đã Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Anh nhận lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn A là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 400134040165 mang tên Võ Ngọc H đây là giấy tờ tùy thân của anh H quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 giấy CMND số 187260819 mang tên Nguyễn Thái H hiện đang có tại Chi cục thi hành án thành phố V, đây là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái H.

[2.6]. Đối với anh Võ Ngọc H là người thuê xe máy cho H sử dụng, quá trình H thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản anh H không biết nên anh H không phạm tội.

Đối với chị Nguyễn Thị H1 và anh Chu Gia H2 là người cho Nguyễn Thái H vay tiền và để lại hai chiếc xe máy để làm tin. Chị H1 và anh H2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên chị H1 và anh H2 không phạm tội.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thái H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/11/2021 đến ngày 23/12/2021).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái H 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 187726819 mang tên Nguyễn Thái H, vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo phiếu nhập kho số NK 2022/75 ngày 09 tháng 03 năm 2022.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã HL, TP.V;
- Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy